

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút (không tính thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 0901

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm).

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)

Câu 1. Sự phát triển của hoạt động nội thương có sự khác nhau giữa các vùng chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Sự phát triển kinh tế và mức sống dân cư.
- B. Cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông vận tải.
- C. Vị trí địa lí, sự đa dạng nguồn tài nguyên.
- D. Xu hướng mở cửa và chất lượng lao động.

Câu 2. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao kết nối Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh không nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Tăng cường kết nối bắc-nam.
- B. Rút ngắn thời gian di chuyển.
- C. Thúc đẩy phát triển kinh tế.
- D. Đẩy mạnh dịch vụ logistics.

Câu 3. Dịch vụ nào sau đây không thuộc ngành viễn thông?

- A. Mạng điện thoại.
- B. Phát hành báo giấy.
- C. Mạng truyền dẫn.
- D. Internet băng rộng.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi phía Bắc?

- A. Tiếp giáp hai quốc gia.
- B. Giáp hai vùng kinh tế.
- C. Nằm ở phía bắc nước ta.
- D. Tiếp giáp với biển Đông.

Câu 5. Ngành công nghiệp dầu khí ở nước ta phát triển theo hướng tăng cường chế biến sâu nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Thay thế dần năng lượng than đá, đảm bảo phát triển bền vững.
- B. Sử dụng hợp lí nguồn đầu tư nước ngoài, xuất khẩu thu ngoại tệ.
- C. Khai thác tối đa nguồn lợi, hạn chế sự phụ thuộc vào nước ngoài.
- D. Sử dụng hợp lí tài nguyên, đảm bảo nguồn năng lượng quốc gia.

Câu 6. Quặng bô-xít ở Nam Trung Bộ được khai thác để

- A. tinh lọc thành sắt, làm nguyên liệu cho ngành luyện kim đen.
- B. nghiền thành bột, cung cấp nguyên liệu để sản xuất phân lân.
- C. chế biến thành a-lu-min, nguyên liệu để sản xuất bột nhôm.
- D. hóa lỏng thành khí, cung cấp nhiên liệu cho ngành nhiệt điện.

Câu 7. Mục tiêu “duy trì vững chắc mức sinh thay thế” trong Chiến lược dân số của nước ta nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Giảm tỉ suất tử thô và nâng cao chất lượng dân số.
- B. Giảm tỉ suất sinh thô và tăng tuổi thọ trung bình.
- C. Góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững.
- D. Trẻ hóa dân số và tạo động lực phát triển kinh tế.

Câu 8. Khu lâm nghiệp công nghệ cao ở Bắc Trung Bộ không có vai trò nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh khai thác gỗ.
- B. Thúc đẩy chế biến sâu.
- C. Tạo giống cây lâm nghiệp.
- D. Tạo chuỗi giá trị khép kín.

Câu 9. Ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây, mùa lũ đến muộn hơn và lưu lượng nước trong mùa lũ nhỏ hơn so với trung bình nhiều năm gây hậu quả chủ yếu nào sau đây?

- A. Thu hẹp diện tích canh tác, giảm năng suất cây trồng.
- B. Xâm nhập mặn sâu, giảm nguồn lợi thủy sản và phù sa.
- C. Hạn hán kéo dài, thay đổi cơ cấu sản xuất và sinh kế.
- D. Hiện tượng sạt lở bờ biển tăng, thu hẹp rừng ngập mặn.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm thiên nhiên vùng biển nước ta?

- A. Lượng ẩm dồi dào, có gió Tín phong và gió mùa hoạt động.
- B. Thiên nhiên đa dạng, tiêu biểu cho vùng biển cận nhiệt đới.
- C. Có diện tích rộng lớn, gấp hơn 5 lần diện tích phần đất liền.
- D. Thềm lục địa mở rộng ở vịnh Bắc Bộ, hẹp ở vịnh Thái Lan.

Câu 11. Nguyên nhân trực tiếp làm cho nước ngầm ở nước ta bị nhiễm mặn là

- A. khai thác quá mức.
- B. rác thải sinh hoạt.
- C. chất thải công nghiệp.
- D. hoá chất nông nghiệp.

Câu 12. Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ khai thác hiệu quả các nguồn lực trong phát triển kinh tế?

- A. Chính sách phát triển phù hợp.
- B. Chất lượng nguồn lao động cao.
- C. Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ.
- D. Kinh tế hàng hoá sớm phát triển.

Câu 13. Vị trí địa lí nước ta nằm ở bán cầu Bắc nên

- A. nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ bắc xuống nam.
- B. nhiệt độ trung bình năm giảm dần theo độ cao địa hình.
- C. biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc xuống nam.
- D. biên độ nhiệt ngày đêm ở đồng bằng nhỏ hơn miền núi.

Câu 14. Thành phố Đồng Nai thuộc vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Nam Trung Bộ.

Câu 15. Ý nghĩa xã hội của sự phát triển ngành du lịch ở nước ta là

- A. tạo động lực cho sự phát triển kinh tế.
- B. tạo nhiều việc làm cho người lao động.
- C. phát huy lợi thế của các địa phương.
- D. góp phần đa dạng cơ cấu ngành nghề.

Câu 16. Các cơ sở chế biến nông sản ở nước ta ngày càng mở rộng đã thúc đẩy ngành nông nghiệp

- A. tạo ra sản phẩm hữu cơ và an toàn.
- B. sản xuất tự cung tự cấp và hiệu quả cao.
- C. sản xuất hàng hóa với quy mô lớn.
- D. lai tạo giống mới với chất lượng tốt.

Câu 17. Cho bảng số liệu:

Số lượng một số loại gia súc của nước ta giai đoạn 2010 – 2024 (Đơn vị: Triệu con)

Năm	Trâu	Bò	Lợn
2010	2,9	5,9	27,3
2015	2,6	5,7	28,9
2024	2,0	6,2	26,5

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Năm 2024 so với năm 2010, số lượng lợn giảm nhanh hơn trâu.
- B. So với năm 2010, tốc độ tăng trưởng đàn lợn năm 2015 là 126%.
- C. Từ năm 2010 đến năm 2024, số lượng trâu và lợn giảm liên tục.
- D. Từ năm 2015 đến năm 2024, số lượng bò tăng thêm 0,5 triệu con.

Câu 18. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện qua yếu tố nào sau đây?

- A. Độ ẩm không khí cao quanh năm.
- B. Lượng mưa trung bình năm rất lớn.
- C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
- D. Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Kinh tế biển ở Đông Nam Bộ phát triển mạnh mẽ nhờ nguồn dầu khí dồi dào ở thềm lục địa, nguồn lợi thủy sản phong phú, cùng các điều kiện thuận lợi về giao thông vận tải và du lịch. Xu hướng phát triển kinh tế biển ở Đông Nam Bộ là phát triển tổng hợp, tăng cường liên kết giữa các ngành kinh tế biển.

- a) Hoạt động du lịch biển ở Đông Nam Bộ phát triển mạnh nhưng có tính mùa vụ cao do ảnh hưởng của sự phân mùa khí hậu sâu sắc.
- b) Đông Nam Bộ phát triển tổng hợp kinh tế biển nhằm mục đích khai thác hiệu quả các lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững.
- c) Khai thác và chế biến dầu khí là ngành kinh tế mũi nhọn của Đông Nam Bộ, đóng góp lớn vào cơ cấu kinh tế của vùng.
- d) Nhờ có ngư trường trọng điểm, nguồn lợi thủy sản phong phú nên Đông Nam Bộ phát triển mạnh ngành nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, năng suất cao.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Sự chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế là nội dung trọng yếu trong công cuộc Đổi mới ở nước ta. Sự tồn tại khách quan của nhiều hình thức sở hữu và sự thay đổi về tỉ trọng giữa các thành phần kinh tế là biểu hiện rõ nét của sự chuyển dịch. Mục đích chủ yếu của quá trình này là nhằm khơi thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

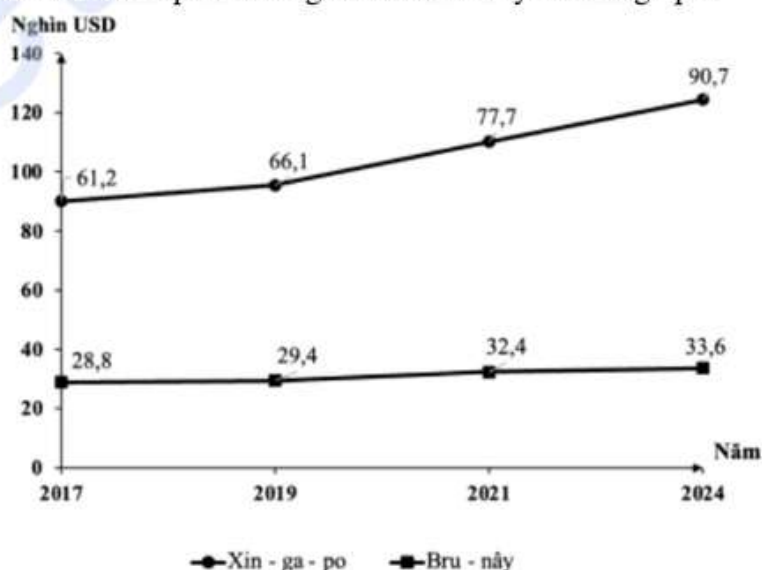
- a) Việc phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế là những động lực cốt lõi thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế.
- b) Kinh tế Nhà nước có vai trò chủ yếu là phát huy nguồn lực trong nhân dân, tạo động lực phát triển kinh tế của các địa phương và cả nước.
- c) Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất.
- d) Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, nên nắm giữ các ngành then chốt và trọng yếu của đất nước.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Sự luân phiên của các khối khí hoạt động theo mùa khác nhau cả về hướng và tính chất đã tạo nên sự phân mùa của khí hậu Việt Nam. Miền Bắc có hai mùa khí hậu là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; giữa hai mùa có thời kì chuyển tiếp. Miền Nam có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Giữa cao nguyên phía tây và đồng bằng ven biển của khu vực Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

- a) Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa cao nguyên phía tây và đồng bằng ven biển của khu vực Trung Bộ là biểu hiện của sự phân hóa thiên nhiên theo quy luật địa đới.
- b) Ở nước ta, sự phân mùa khí hậu có sự khác nhau giữa các khu vực.
- c) Sự phân mùa khí hậu thể hiện rõ nhất ở miền Bắc qua yếu tố lượng mưa, ở miền Nam qua yếu tố nhiệt độ.
- d) Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta có sự phân hóa theo mùa là do vị trí địa lí.

Câu 4. Cho biểu đồ về GDP bình quân đầu người của Bru-nây và Xin-ga-po:



(Nguồn: ASEAN 2025 Statistical Highlights 2025, <https://www.aseanstats.org>)

- a) Biểu đồ trên thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Bru-nây và Xin-ga-po giai đoạn 2017 - 2024.
- b) Từ năm 2017 đến năm 2024, GDP bình quân đầu người của Xin-ga-po và Bru-nây đều tăng liên tục.
- c) Năm 2024 so với năm 2017, GDP bình quân đầu người của Xin-ga-po tăng nhanh hơn của Bru-nây.
- d) Giai đoạn 2017 – 2024, GDP bình quân đầu người của Bru-nây luôn cao hơn Xin-ga-po.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm).

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6)

Câu 1. Năm 2025, nước ta có diện tích trồng lúa là 7,13 triệu ha, năng suất lúa là 61,1 tạ/ha. Hãy cho biết sản lượng lúa của nước ta năm 2025 là bao nhiêu triệu tấn? (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất)

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Dân số và mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng và Nam Trung Bộ năm 2025

Vùng	Đồng bằng sông Hồng	Nam Trung Bộ
Dân số (triệu người)	24,8	15,9
Mật độ dân số (người/km ²)	1037	160

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết diện tích của vùng Nam Trung bộ gấp bao nhiêu lần diện tích vùng Đồng bằng sông Hồng? (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai)

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa, cân bằng ẩm của một số điểm nước ta năm 2024

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Hà Nội	Huế	Cà Mau
Lượng mưa	1945,3	3686,9	2398,9
Cân bằng ẩm	875,3	2666,9	1248,4

(Nguồn: Dữ liệu đặc trưng khí hậu trạm quan trắc hạng I, Cục khí tượng thủy văn, năm 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 địa phương có lượng bốc hơi lớn nhất là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Sơn La năm 2024

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,6	19,5	22,1	28,1	25,1	26,1	25,9	25,3	24,8	22,4	18,6	16,1

(Nguồn: Cơ quan thống kê quốc gia, Cục thống kê - Bộ Tài chính, năm 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 ở Sơn La có bao nhiêu tháng có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ trung bình năm?

Câu 5. Năm 2025, nước ta có tổng sản lượng thủy sản là 9,51 triệu tấn, sản lượng thủy sản nuôi trồng nhiều hơn khai thác là 1,85 triệu tấn. Hãy cho biết sản lượng thủy sản nuôi trồng chiếm bao nhiêu % trong tổng sản lượng thủy sản của nước ta năm 2025? (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất)

Câu 6. Năm 2025, nước ta có số bé trai và số bé gái được sinh ra lần lượt là 602400 trẻ và 547600 trẻ. Hãy cho biết tỉ số giới tính khi sinh của nước ta năm 2025 là bao nhiêu bé trai/100 bé gái? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

----- Hết -----